

## TỔNG HỢP CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ DỰ ÁN ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC – NAM PHÍA ĐÔNG ĐOẠN QUA TỈNH BÌNH ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2021-2025

ĐVT: đồng

| TT                                                                                                                | Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu                                                                                                | Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT) | Giá trị dự toán (theo gói thầu) | Giá trị hợp đồng  | Giá trị giải ngân tính 31/12/2023 | Cơ quan chủ quản | Chủ đầu tư (BQLDA) | Nhà thầu                                                    | Thời gian xây dựng (tháng/năm) |            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------|-------------------|-----------------------------------|------------------|--------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------|
|                                                                                                                   |                                                                                                                                          |                                         |                                 |                   |                                   |                  |                    |                                                             | Khởi công                      | Hoàn thành |
| Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 qua địa bàn thị xã Hoài nhơn |                                                                                                                                          | 1.325.817.026.223                       | 1.307.722.728.223               | 1.302.745.013.223 | 1.189.797.482.000                 |                  |                    |                                                             |                                |            |
| A                                                                                                                 | Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025; | 1.229.318.726.220                       | 1.214.015.929.220               | 1.207.032.689.220 | 1.101.188.461.000                 |                  |                    |                                                             |                                |            |
| I                                                                                                                 | Điểm Cải táng số 1                                                                                                                       | 5449/QĐ-UBND ngày 12/4/2023             |                                 |                   |                                   |                  |                    |                                                             |                                |            |
| 1                                                                                                                 | Chi phí tư vấn ĐTXD                                                                                                                      |                                         |                                 |                   |                                   |                  |                    |                                                             |                                |            |
| -                                                                                                                 | Tư vấn lập Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật                                                                                                    | 25.071.000                              | 25.071.000                      | 25.071.000        | 25.071.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TV XD và MT Nam Phương                         | 20/12/2022                     | 26/12/2022 |
| -                                                                                                                 | Tư vấn thẩm tra lập Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán                                                                                   | 4.400.000                               | 4.320.000                       | 4.320.000         | 4.241.000                         | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH XD và TV Tấn Phát                              | 17/03/2023                     | 21/03/2023 |
| -                                                                                                                 | Tư vấn giám sát thi công                                                                                                                 | 11.092.000                              | 11.092.000                      | 11.092.000        | 10.967.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH Tư vấn Xuân Phúc                               | 08/05/2023                     | 21/06/2023 |
| 2                                                                                                                 | Chi phí xây dựng                                                                                                                         |                                         |                                 |                   |                                   |                  |                    |                                                             |                                |            |
| -                                                                                                                 | Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình                                                                                                   | 454.382.000                             | 432.769.000                     | 419.785.000       | 415.078.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành                            | 08/05/2023                     | 21/06/2023 |
| II                                                                                                                | Điểm Cải táng số 2                                                                                                                       |                                         |                                 |                   |                                   |                  |                    |                                                             |                                |            |
| 1                                                                                                                 | Chi phí tư vấn ĐTXD                                                                                                                      | 22572/QĐ-UBND ngày 22/12/2022           |                                 |                   |                                   |                  |                    |                                                             |                                |            |
| -                                                                                                                 | Tư vấn lập Báo cáo KTKT                                                                                                                  | 75.548.000                              | 75.548.000                      | 75.548.000        | 45.679.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH tư vấn xây dựng Thái Nguyên                    | 26/12/2022                     | 02/01/2023 |
| -                                                                                                                 | Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán                                                                                       | 5.223.000                               | 5.223.000                       | 5.223.000         | 4.320.000                         | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH Xây dựng và dịch vụ địa chính Tấn Phát – B.T.K | 03/03/2023                     | 07/03/2023 |
| 2                                                                                                                 | Chi phí xây dựng                                                                                                                         | 5321/QĐ-UBND ngày 10/04/2023            |                                 |                   |                                   |                  |                    |                                                             |                                |            |
| -                                                                                                                 | Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình                                                                                                   | 811.247.000                             | 811.247.000                     | 673.950.000       | 761.518.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH Xây dựng Bảo Tín                               | 18/04/2023                     | 17/05/2023 |
| III                                                                                                               | Điểm Cải táng số 3                                                                                                                       |                                         |                                 |                   |                                   |                  |                    |                                                             |                                |            |
| 1                                                                                                                 | Chi phí tư vấn ĐTXD                                                                                                                      | 22579/QĐ-UBND ngày 22/12/2022           |                                 |                   |                                   |                  |                    |                                                             |                                |            |
| -                                                                                                                 | Chi phí tư vấn lập BCKTKT                                                                                                                | 42.320.000                              | 42.320.000                      | 42.320.000        | 28.888.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXDTH Thái Nguyên                             | 28/12/2022                     | 04/01/2023 |
| -                                                                                                                 | Chi phí thẩm tra TKBVTCDT                                                                                                                | 4.320.000                               | 4.320.000                       | 4.321.000         | 4.241.000                         | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH xây dựng và tư vấn Tấn Phát                    | 03/03/2023                     | 07/03/2023 |
| 2                                                                                                                 | Chi phí xây dựng                                                                                                                         | 5372/QĐ-UBND ngày 11/04/2023            |                                 |                   |                                   |                  |                    |                                                             |                                |            |
|                                                                                                                   | Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình                                                                                                   | 498.074.000                             | 498.074.000                     | 483.132.000       | 425.338.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH XD Hoàng Phát                                  | 20/04/2023                     | 19/05/2023 |
| IV                                                                                                                | Điểm Cải táng số 4                                                                                                                       | 3076/QĐ-UBND ngày 09/03/2023            |                                 |                   |                                   |                  |                    |                                                             |                                |            |
| 1                                                                                                                 | Chi phí tư vấn ĐTXD                                                                                                                      |                                         |                                 |                   |                                   |                  |                    |                                                             |                                |            |
|                                                                                                                   | Chi phí tư vấn lập BCKTKT                                                                                                                | 57.730.000                              | 57.730.000                      | 55.899.000        | 55.899.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương                          | 22/12/2022                     | 28/12/2022 |

| TT   | Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu                  | Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT) | Giá trị dự toán (theo gói thầu) | Giá trị hợp đồng | Giá trị giải ngân tính 31/12/2023 | Cơ quan chủ quản | Chủ đầu tư (BQLDA) | Nhà thầu                                                                                                            | Thời gian xây dựng (tháng/năm) |            |
|------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------|------------------|-----------------------------------|------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------|
|      |                                                            |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                     | Khởi công                      | Hoàn thành |
|      | Chi phí thẩm tra TKBVTCDT                                  | 4.634.000                               | 4.634.000                       | 4.549.000        | 4.549.000                         | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH xây dựng và tư vấn Tấn Phát                                                                            | 16/02/2023                     | 20/02/2023 |
|      | Chi phí giám sát                                           | 25.541.000                              | 25.541.000                      | 25.541.000       | 25.076.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty CPTVXD Thanh Ngân                                                                                           | 02/06/2023                     | 16/07/2023 |
| 2    | <b>Chi phí xây dựng</b>                                    |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                     |                                |            |
|      | Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình                     | 1.045.122.000                           | 995.355.000                     | 965.494.000      | 947.939.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH XLTH Phát Thịnh                                                                                        | 02/06/2023                     | 16/07/2023 |
| V    | <b>Điểm Cải táng số 5</b>                                  | 3071/QĐ-UBND ngày 09/03/2023            |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                     |                                |            |
| 1    | <b>Chi phí tư vấn ĐTXD</b>                                 |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                     |                                |            |
|      | Chi phí tư vấn lập BCKTKT                                  | 76.202.000                              | 76.202.000                      | 70.324.000       | 70.324.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương                                                                                  | 22/12/2022                     | 28/12/2022 |
|      | Chi phí thẩm tra TKBVTCDT                                  | 7.437.000                               | 7.437.000                       | 7.437.000        | 6.205.000                         | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH xây dựng và tư vấn Tấn Phát                                                                            | 16/2/2023                      | 20/02/2023 |
|      | Chi phí giám sát                                           | 34.836.000                              | 34.836.000                      | 34.836.000       | 32.911.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty CPTVXD Thanh Ngân                                                                                           | 1/6/2023                       | 15/7/2023  |
| 2    | <b>Chi phí xây dựng</b>                                    |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                     |                                |            |
|      | Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình                     | 1.425.487.000                           | 1.357.607.000                   | 1.289.726.000    | 1.218.458.000                     | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH XD Như Lâm                                                                                             | 1/6/2023                       | 15/7/2023  |
| VI   | <b>Điểm Cải táng số 6</b>                                  | 4823/QĐ-UBND ngày 05/04/2023            |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                     |                                |            |
| 1    | <b>Chi phí tư vấn ĐTXD</b>                                 |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                     |                                |            |
|      | Chi phí tư vấn lập BCKTKT                                  | 51.626.000                              | 50.842.000                      | 50.842.000       | 50.842.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương                                                                                  | 22/12/2022                     | 28/12/2022 |
|      | Chi phí thẩm tra TKBVTCDT                                  | 4.144.000                               | 4.320.000                       | 4.320.000        | 4.068.000                         | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH xây dựng và tư vấn Tấn Phát                                                                            | 3/3/2023                       | 3/7/2023   |
|      | Chi phí giám sát                                           | 22.840.000                              | 22.840.000                      | 22.840.000       |                                   | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH XD TM và DV Hoàng Kim                                                                                  | 12/4/2023                      | 30/6/2023  |
| 2    | <b>Chi phí xây dựng</b>                                    |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                     |                                |            |
|      | Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình                     | 934.619.000                             | 890.113.000                     | 863.410.000      | 459.292.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH Hoàng Mạnh Tường                                                                                       | 12/4/2023                      | 30/6/2023  |
| VII  | <b>Điểm ĐTC số 1</b>                                       | 5164/QĐ-UBND ngày 07/4/2023             |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                     |                                |            |
| 1    | <b>Chi phí tư vấn ĐTXD</b>                                 |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                     |                                |            |
| -    | Tư vấn lập Báo cáo Đánh giá tác động môi trường            | 171.521.000                             | 164.621.000                     | 164.621.000      | 164.621.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TV XD và MT Nam Phương                                                                                 | 13/01/2023                     | 11/02/2023 |
| -    | Tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật                      | 248.605.000                             | 248.605.000                     | 218.056.000      | 218.056.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TV XD và MT Nam Phương                                                                                 | 23/03/2023                     | 01/04/2023 |
| -    | Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán         | 27.458.000                              | 27.458.000                      | 24.079.000       | 23.640.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh Công ty TNHH XD và TV Tấn Phát và Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long và Cty TNHH TMDV An Bảo Nam | 27/03/2023                     | 31/03/2023 |
| -    | Chi phí giám sát thi công                                  | 159.275.000                             | 159.275.000                     | 159.275.000      | 127.491.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TV XD TM Thiên Thành                                                                                   | 29/08/2023                     | 31/3/2024  |
| -    | Bảo hiểm xây dựng                                          | 11.368.000                              | 11.368.000                      | 11.368.000       | 9.094.000                         | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hà Nội                                                                                    | 29/8/2023                      | 29/8/2024  |
| 2    | <b>Chi phí xây dựng</b>                                    |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                     |                                |            |
| -    | Toàn bộ khối lượng thi công xây dựng hoàn thành công trình | 6.542.168.000                           | 6.231.811.000                   | 5.920.217.000    | 5.003.500.000                     | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh công ty TNHH TH Tín Thành và Hợp tác xã sản xuất đá xây dựng Bình Đề                                      | 29/08/2023                     | 31/3/2024  |
| VIII | <b>Điểm ĐTC số 2</b>                                       | 13317/QĐ-UBND ngày 24/7/2023            |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                     |                                |            |
| 1    | <b>Chi phí tư vấn ĐTXD</b>                                 |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                     |                                |            |
| -    | Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi                      | 95.516.000                              | 95.516.000                      | 95.516.000       | 54.325.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TV XD và MT Nam Phương                                                                                 | 10/01/2023                     | 19/01/2023 |
| -    | Tư vấn lập Báo cáo Đánh giá tác động môi trường            | 171.521.000                             | 164.621.000                     | 164.621.000      | 164.621.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TV XD và MT Nam Phương                                                                                 | 10/01/2023                     | 08/02/2023 |
| -    | Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi                 | 21.255.000                              | 21.255.000                      | 12.089.000       | 11.869.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh Cty TNHH XD và TV Tấn Phát và Cty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long                                     | 07/04/2023                     | 11/04/2023 |

| TT | Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu          | Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT)                    | Giá trị dự toán (theo gói thầu) | Giá trị hợp đồng | Giá trị giải ngân tính 31/12/2023 | Cơ quan chủ quản | Chủ đầu tư (BQLDA) | Nhà thầu                                                                                                                                         | Thời gian xây dựng (tháng/năm) |            |
|----|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------|-----------------------------------|------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------|
|    |                                                    |                                                            |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                  | Khởi công                      | Hoàn thành |
| -  | Tư vấn lập Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán      | 153.227.000                                                | 144.770.000                     | 129.497.000      | 129.497.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TV XD và MT Nam Phương                                                                                                              | 10/04/2023                     | 19/04/2023 |
| -  | Tư vấn thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán | 28.651.000                                                 | 28.651.000                      | 27.301.000       | 27.301.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh Công ty TNHH XD và TV Tấn Phát và Công ty TNHH TMDV An Bảo Nam                                                                         | 19/06/2023                     | 23/06/2023 |
| -  | Chi phí giám sát thi công                          | 227.818.000                                                | 227.818.000                     | 225.397.000      | 95.990.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh Cty TNHH TVXD Trường Thành và Công Ty TNHH Tư vấn Tổng hợp HB                                                                          | 29/08/2023                     | 31/3/2024  |
| -  | Bảo hiểm xây dựng                                  | 11.610.000                                                 | 11.610.000                      | 11.610.000       | 9.288.000                         | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hà Nội                                                                                                                 | 29/8/2023                      | 29/8/2024  |
| 2  | <b>Chi phí xây dựng</b>                            |                                                            |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                  |                                |            |
| -  | Toàn bộ khối lượng xây dựng và lắp đặt thiết bị    | 8.338.733.000                                              | 7.987.245.000                   | 7.587.084.000    | 6.601.562.000                     | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH Xây dựng Nguyên Tín                                                                                                                 | 29/08/2023                     | 31/3/2024  |
| IX | <b>Điểm TĐC số 3</b>                               | 5165/QĐ-UBND ngày 07/4/2023; 20616/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                  |                                |            |
| 1  | <b>Chi phí tư vấn ĐTXD</b>                         |                                                            |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                  |                                |            |
| -  | Tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật              | 90.553.000                                                 | 90.553.000                      | 52.089.000       | 52.089.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TV XD và MT Nam Phương                                                                                                              | 30/01/2023                     | 08/02/2023 |
| -  | Tư vấn lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường    | 171.521.000                                                | 140.745.000                     | 140.745.000      | 140.745.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TV XD và MT Nam Phương                                                                                                              | 30/01/2023                     | 28/02/2023 |
| -  | Tư vấn thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán | 3.760.000                                                  | 6.538.000                       | 3.760.000        | 3.691.000                         | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh Công ty TNHH XD và TV Tấn Phát và Công ty TNHH TV&XD TH Tân Tiến và Công ty TNHH TV&XD Đạt Tín                                         | 10/03/2023                     | 14/03/2023 |
| -  | Tư vấn giám sát thi công                           | 24.872.000                                                 | 24.872.000                      | 24.872.000       | 19.929.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH XD TM và DV Hoàng Kim                                                                                                               | 16/06/2023                     | 31/12/2023 |
| -  | Bảo hiểm xây dựng                                  | 1.842.000                                                  | 1.842.000                       | 1.842.000        |                                   | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hà Nội                                                                                                                 | 16/06/2023                     | 14/08/2023 |
| 2  | <b>Chi phí xây dựng</b>                            |                                                            |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                  |                                |            |
| -  | Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình             | 1.017.940.000                                              | 997.766.000                     | 797.733.000      | 778.099.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH Thiên Kim Bình Định                                                                                                                 | 16/06/2023                     | 31/12/2023 |
| X  | <b>Điểm TĐC số 4</b>                               | 5166/QĐ-UBND ngày 07/4/2023                                |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                  |                                |            |
| 1  | <b>Chi phí tư vấn ĐTXD</b>                         |                                                            |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                  |                                |            |
| -  | Tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật              | 154.927.000                                                | 154.927.000                     | 91.111.000       | 91.111.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TV XD và MT Nam Phương                                                                                                              | 20/12/2022                     | 26/12/2022 |
| -  | Tư vấn thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán | 14.661.000                                                 | 14.661.000                      | 8.622.000        | 8.464.000                         | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh Công ty TNHH XD và TV Tấn Phát và Công ty TNHH TV&XD TH Tân Tiến và Công ty TNHH TV&XD Đạt Tín                                         | 10/03/2023                     | 14/03/2023 |
| -  | Tư vấn giám sát thi công                           | 57.022.000                                                 | 57.022.000                      | 57.022.000       |                                   | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH Sông Lại                                                                                                                            | 16/06/2023                     | 31/3/2024  |
| -  | Bảo hiểm xây dựng                                  | 4.222.000                                                  | 4.222.000                       | 4.222.000        |                                   | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty Bảo hiểm Bưu điện HN                                                                                                                     | 16/06/2023                     | 14/08/2023 |
| 2  | <b>Chi phí xây dựng</b>                            |                                                            |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                  |                                |            |
|    | Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình             | 2.338.125.000                                              | 2.227.014.000                   | 2.005.904.000    | 617.993.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH XD Nam Tiến                                                                                                                         | 16/06/2023                     | 31/3/2024  |
| XI | <b>Điểm TĐC số 5</b>                               |                                                            |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                  |                                |            |
| 1  | <b>Chi phí tư vấn ĐTXD</b>                         | 222/QĐ-UBND ngày 05/01/2023                                |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                  |                                |            |
| -  | Chi phí lập BCNCKT                                 | 194.798.000                                                | 194.798.000                     | 194.798.000      | 114.563.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh công ty TNHH tư vấn XD tổng hợp Thái Nguyên - Công ty TNHH phát triển công nghệ Việt Long và Công ty TNHH tư vấn xây dựng Trường Thành | 30/01/2023                     | 08/02/2023 |
| -  | Chi phí thẩm tra BCNCKT                            | 43.324.000                                                 | 43.324.000                      | 25.647.000       | 16.571.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty Cổ phần Nam Vạn An                                                                                                                       | 17/04/2023                     | 21/04/2023 |

| TT   | Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu                              | Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT) | Giá trị dự toán (theo gói thầu) | Giá trị hợp đồng | Giá trị giải ngân tính 31/12/2023 | Cơ quan chủ quản | Chủ đầu tư (BQLDA) | Nhà thầu                                                                                                                                         | Thời gian xây dựng (tháng/năm) |            |
|------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------|------------------|-----------------------------------|------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------|
|      |                                                                        |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                  | Khởi công                      | Hoàn thành |
| -    | Chi phí lập BC đánh giá TĐMT                                           | 164.621.000                             | 164.621.000                     | 164.621.000      | 164.621.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương                                                                                            | 18/01/2023                     | 26/02/2023 |
| -    | Chi phí lập TKBVTCDT                                                   | 294.417.000                             | 294.417.000                     | 294.417.000      | 258.401.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh công ty TNHH tư vấn XD tổng hợp Thái Nguyên - Công ty TNHH phát triển công nghệ Việt Long và Công ty TNHH tư vấn xây dựng Trường Thành | 15/05/2023                     | 24/05/2023 |
| -    | Chi phí thẩm tra TKBVTCDT                                              | 49.737.000                              | 49.737.000                      | 49.737.000       | 39.904.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh công ty CP Nam Vạn An và Công ty CP Đầu tư xây dựng Quốc Tấn                                                                           | 29/05/2023                     | 02/06/2023 |
| -    | Chi phí giám sát                                                       | 383.509.000                             | 332.479.000                     | 334.172.000      | 135.774.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH Sông Lại                                                                                                                            | 18/07/2023                     | 30/01/2024 |
| -    | Chi phí bảo hiểm                                                       | 42.306.000                              | 35.879.000                      | 35.879.000       | 8.274.000                         | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty bảo hiểm bưu điện Hà Nội                                                                                                                 | 18/07/2023                     | 30/01/2024 |
| 2    | Chi phí xây dựng                                                       |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                  |                                |            |
|      | Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình                                 | 16.851.927.000                          | 13.519.202.000                  | 12.842.195.000   | 5.155.310.000                     | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh Công ty TNHH XDTH Kim Thành và Công ty TNHH An Trường Thành                                                                            | 18/07/2023                     | 30/01/2024 |
| XII  | Điểm TĐC số 6                                                          |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                  |                                |            |
| 1    | Chi phí tư vấn ĐTXD                                                    |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                  |                                |            |
| -    | Chi phí lập lập nhiệm vụ khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án | 2.764.000                               | 2.764.000                       | 2.764.000        | 2.545.000                         | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH tư vấn xây dựng Thái Nguyên                                                                                                         | 20/12/2022                     | 24/12/2022 |
| -    | Chi phí khảo sát, Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án                 | 276.420.000                             | 276.420.000                     | 276.420.000      | 212.897.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh Công ty TNHH TVXDTH Thái Nguyên - Công ty TNHH Phát triển Công Nghệ Việt Long - Công ty TNHH TVXD Trường Thành                         | 30/01/2023                     | 08/02/2023 |
| -    | Chi phí thẩm tra BCNCKT                                                | 40.471.000                              | 40.471.000                      | 27.066.000       | 17.136.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty cổ phần Nam Vạn An                                                                                                                       | 21/04/2023                     | 25/04/2023 |
| -    | Chi phí lập BC đánh giá TĐMT                                           | 164.621.000                             | 164.621.000                     | 164.621.000      | 164.621.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương                                                                                            | 18/01/2023                     | 26/02/2023 |
| -    | Chi phí lập TKBVTCDT                                                   | 325.327.000                             | 325.327.000                     | 325.327.000      | 313.024.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh công ty TNHH tư vấn XD tổng hợp Thái Nguyên - Công ty TNHH phát triển công nghệ Việt Long và Công ty TNHH tư vấn xây dựng Trường Thành | 09/05/2023                     | 18/05/2023 |
| -    | Chi phí thẩm tra TKBVTCDT                                              | 54.678.000                              | 54.678.000                      | 54.678.000       | 49.281.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh công ty CP Nam Vạn An và Công ty CP Đầu tư xây dựng Quốc Tấn                                                                           | 17/05/2023                     | 21/05/2023 |
| -    | Chi phí giám sát                                                       | 396.594.000                             | 378.068.000                     | 378.068.000      | 363.271.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh Công ty TNHH tư vấn Xây dựng Minh Khang và Công ty TNHH Kỹ thuật Thiên Kim                                                             | 24/06/2023                     | 15/02/2024 |
| -    | Chi phí bảo hiểm                                                       | 44.098.000                              | 41.613.000                      | 41.613.000       | 27.971.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty bảo hiểm bưu điện Hà Nội                                                                                                                 | 24/06/2023                     | 15/02/2024 |
| -    | Chi phí tư vấn lập TK BVTC điều chỉnh, BS                              | 11.100.000                              | 11.100.000                      | 11.100.000       | 10.343.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh công ty TNHH tư vấn XD tổng hợp Thái Nguyên - Công ty TNHH phát triển công nghệ Việt Long và Công ty TNHH tư vấn xây dựng Trường Thành |                                |            |
| 2    | Chi phí xây dựng                                                       |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                  |                                |            |
|      | Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình                                 | 19.465.105.000                          | 15.642.717.000                  | 15.322.061.000   | 14.255.209.000                    | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH XD Thành Hương                                                                                                                      | 24/06/2023                     | 15/02/2024 |
| XIII | Điểm TĐC số 7                                                          |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                  |                                |            |
| 1    | Chi phí tư vấn ĐTXD                                                    |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                  |                                |            |
| -    | Chi phí lập lập nhiệm vụ khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án | 6.302.000                               | 6.302.000                       | 6.302.000        | 6.187.000                         | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH tư vấn xây dựng Hiếu Linh                                                                                                           | 21/12/2022                     | 25/12/2022 |

| TT  | Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu                              | Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT) | Giá trị dự toán (theo gói thầu) | Giá trị hợp đồng | Giá trị giải ngân tính 31/12/2023 | Cơ quan chủ quản | Chủ đầu tư (BQLDA) | Nhà thầu                                                                                                                                                  | Thời gian xây dựng (tháng/năm) |            |
|-----|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------|------------------|-----------------------------------|------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------|
|     |                                                                        |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                           | Khởi công                      | Hoàn thành |
| -   | Chi phí khảo sát, Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án                 | 428.146.000                             | 428.146.000                     | 428.146.000      | 412.590.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh Công ty TNHH TV Đầu tư xây dựng Hiếu Linh, Công ty TNHH phát triển công nghệ Việt Long và Công ty TNHH tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương | 30/01/2023                     | 09/02/2023 |
| -   | Chi phí thăm tra BCNCKT                                                | 48.330.000                              | 48.330.000                      | 39.650.000       | 37.354.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh Công ty TNHH XD & DVĐC Tấn Phát -B.T.K và Công ty TNHH Tư vấn & Xây dựng Đạt Tín                                                                | 07/04/2023                     | 11/04/2023 |
| -   | Chi phí lập BC đánh giá TĐMT                                           | 163.014.000                             | 163.014.000                     | 163.014.000      | 163.014.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương                                                                                                     | 30/01/2023                     | 28/02/2023 |
| -   | Chi phí lập TKBVTCDT                                                   | 530.780.000                             | 530.780.000                     | 530.310.000      | 428.662.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh Công ty TNHH TV Đầu tư xây dựng Hiếu Linh, Công ty TNHH phát triển công nghệ Việt Long và Công ty TNHH tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương | 23/05/2023                     | 02/06/2023 |
| -   | Chi phí thăm tra TKBVTCDT                                              | 88.013.000                              | 88.013.000                      | 87.193.000       |                                   | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh Công ty TNHH XD & DVĐC Tấn Phát -B.T.K và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ An Bảo Nam                                                            | 08/06/2023                     | 12/06/2023 |
| -   | Chi phí giám sát                                                       | 602.295.000                             | 602.295.000                     | 567.303.000      | 357.722.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh Công ty TNHH tư vấn Thiết kế - xây dựng Bình Phú và Công ty TNHH tư vấn xây dựng Tân Danh                                                       | 21/07/2023                     | 30/06/2024 |
| -   | Chi phí bảo hiểm                                                       | 40.497.000                              | 40.497.000                      | 37.985.000       | 8.021.000                         | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty bảo hiểm bưu điện Hà Nội                                                                                                                          | 21/07/2023                     | 30/06/2024 |
| 2   | Chi phí xây dựng                                                       |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                           |                                |            |
|     | Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình                                 | 30.190.114.000                          | 25.732.347.000                  | 24.445.729.000   | 15.225.706.000                    | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH XD Hoàng Phát                                                                                                                                | 21/07/2023                     | 30/06/2024 |
| XIV | Điểm TĐC số 8                                                          |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                           |                                |            |
| 1   | Chi phí tư vấn ĐTXD                                                    |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                           |                                |            |
| -   | Chi phí lập lập nhiệm vụ khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án | 1.327.000                               | 1.327.000                       | 1.327.000        | 1.327.000                         | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH tư vấn xây dựng Thái Nguyên                                                                                                                  | 21/12/2022                     | 25/12/2022 |
| -   | Chi phí khảo sát, Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án                 | 158.729.000                             | 158.729.000                     | 158.729.000      | 120.712.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh Công ty TNHH TV XD TH Thái Nguyên - Công ty TNHH Phát triển công nghệ Việt Long - Công ty TNHH TVXD Trường Thành                                | 30/01/2023                     | 08/02/2023 |
| -   | Chi phí thăm tra BCNCKT                                                | 25.300.000                              | 16.894.000                      | 16.894.000       | 10.945.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty cổ phần Nam Vạn An                                                                                                                                | 21/04/2023                     | 25/04/2023 |
| -   | Chi phí lập BC đánh giá TĐMT                                           | 163.014.000                             | 163.014.000                     | 163.014.000      | 163.014.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương                                                                                                     | 18/01/2023                     | 26/02/2023 |
| -   | Chi phí lập TKBVTCDT                                                   | 199.492.000                             | 199.492.000                     | 199.492.000      | 189.787.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh Công ty TNHH TV XD TH Thái Nguyên - Công ty TNHH Phát triển công nghệ Việt Long - Công ty TNHH TVXD Trường Thành                                | 12/05/2023                     | 21/05/2023 |
| -   | Chi phí thăm tra TKBVTCDT                                              | 36.408.000                              | 36.408.000                      | 36.408.000       | 30.800.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh công ty CP Nam Vạn An và Công ty CP Đầu tư xây dựng Quốc Tấn                                                                                    | 26/05/2023                     | 31/05/2023 |
| -   | Chi phí giám sát                                                       | 270.068.000                             | 256.507.000                     | 256.507.000      |                                   | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Thanh Ngân và Công ty TNHH Xây dựng cơ điện lạnh Văn Phát                                                       | 18/07/2023                     | 31/03/2024 |
| -   | Chi phí bảo hiểm                                                       | 28.417.000                              | 26.990.000                      | 26.990.000       |                                   | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty bảo hiểm bưu điện Hà Nội                                                                                                                          | 18/07/2023                     | 31/03/2024 |
| 2   | Chi phí xây dựng                                                       |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                           |                                |            |
|     | Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình                                 | 11.686.880.000                          | 10.006.666.000                  | 9.506.305.000    | 2.851.891.000                     | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TMTH và XD Thiên Phú và Công ty Hoàng Phương                                                                                                 | 18/07/2023                     | 31/03/2024 |

| TT   | Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu          | Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT) | Giá trị dự toán (theo gói thầu) | Giá trị hợp đồng | Giá trị giải ngân tính 31/12/2023 | Cơ quan chủ quản | Chủ đầu tư (BQLDA) | Nhà thầu                                                                                                                                                          | Thời gian xây dựng (tháng/năm) |            |
|------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------|------------------|-----------------------------------|------------------|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------|
|      |                                                    |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                                   | Khởi công                      | Hoàn thành |
| XV   | Điểm TĐC số 9                                      | 5158/QĐ-UBND ngày 07/4/2023             |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                                   |                                |            |
| 1    | Chi phí tư vấn ĐTXD                                |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                                   |                                |            |
| -    | Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi              | 103.350.000                             | 103.350.000                     | 103.350.000      | 103.350.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương                                                                                                                                | 9/2/2023                       | 23/2/2023  |
| -    | Tư vấn lập Báo cáo Đánh giá tác động môi trường    | 164.621.000                             | 164.621.000                     | 164.621.000      |                                   | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương                                                                                                                                | 03/02/2023                     | 05/03/2023 |
| -    | Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi         | 22.999.000                              | 22.999.000                      | 22.999.000       |                                   | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ Địa chính Tấn Phát – B.T.K, Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long.                                               | 29/3/2023                      | 2/4/2023   |
| -    | Tư vấn lập Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán      | 250.867.000                             | 250.867.000                     | 250.867.000      | 210.721.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương                                                                                                                                | 07/04/2023                     | 16/4/2023  |
| -    | Tư vấn thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán | 58.780.000                              | 48.730.000                      | 45.746.000       |                                   | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ Địa chính Tấn Phát – B.T.K, Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long và Công ty TNHH Thương mại dịch vụ An Bảo Nam. | 08/04/2023                     | 17/4/2023  |
| -    | Chi phí giám sát thi công                          | 305.214.000                             |                                 |                  | 173.385.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXDTM Thiên Thành                                                                                                                                   | 22/8/2023                      | 31/3/2024  |
| 2    | Chi phí xây dựng                                   |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                                   |                                |            |
|      | Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình             | 12212607000                             | 12.030.241.000                  | 11.419.332.000   | 8.943.800.000                     | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TH Tân Thành                                                                                                                                         | 22/8/2023                      | 31/3/2024  |
| XVI  | Điểm TĐC số 10                                     | QĐ DA 9735 ngày 29/5/2023)              |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                                   |                                |            |
| 1    | Chi phí tư vấn ĐTXD                                |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                                   |                                |            |
| -    | Chi phí lập BCKTKT                                 | 288.757.000                             | 288.757.000                     | 288.757.000      |                                   | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương                                                                                                                                | 25/3/2023                      | 14/4/2023  |
| -    | Chi phí khảo sát địa chất                          | 60.662.000                              | 60.662.000                      | 60.662.000       |                                   | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương                                                                                                                                | 25/3/2023                      | 14/4/2023  |
| -    | Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát                      | 1.819.000                               | 1.819.000                       | 1.786.000        |                                   | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương                                                                                                                                | 12/12/2022                     | 16/12/2022 |
| -    | Chi phí thẩm tra TKBVTCDT                          | 33.354.000                              | 33.354.000                      | 33.353.000       | 32.745.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh Công ty TNHH XD & DVĐC Tấn Phát – B.T.K, Công ty TNHH PTCN Việt Long và Công ty TNHH TMDV An Bảo Nam                                                    |                                |            |
| -    | Chi phí giám sát                                   | 220.587.000                             | 220.587.000                     | 220.587.000      | 151.603.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh Công ty TNHH XD An Vĩnh Phước với Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long và Công ty TNHH TV và xây dựng tổng hợp Tân Tiến.                         | 5/7/2023                       | 31/3/2024  |
| 2    | Chi phí xây dựng                                   |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                                   |                                |            |
|      | Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình             | 9.030.990.000                           | 8.601.164.000                   | 8.163.350.000    | 7.846.321.000                     | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH XD Đại Thu                                                                                                                                           | 5/7/2023                       | 31/3/2024  |
| XVII | Điểm TĐC số 11                                     | QĐ DA so 5155 ngày 7/4/2023             |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                                   |                                |            |
| 1    | Chi phí tư vấn ĐTXD                                |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                                                                                                   |                                |            |
| -    | Tư vấn lập Báo cáo KTKT                            | 243.365.000                             | 243.365.000                     | 243.365.000      |                                   | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương                                                                                                                                | 25/3/2023                      | 14/4/2023  |
| -    | Tư vấn lập Báo cáo Đánh giá tác động môi trường    | 160.200.000                             | 160.200.000                     | 160.200.000      |                                   | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương                                                                                                                                | 4/2/2023                       | 06/03/2023 |
| -    | Tư vấn thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán | 26.561.000                              | 26.561.000                      | 23.856.000       | 23.421.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh Công ty TNHH PTCN Việt Long, Công ty TNHH XD và TV tấn Phát, Công ty An Bảo Nam                                                                         |                                |            |

| TT        | Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu                                        | Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT)                       | Giá trị dự toán (theo gói thầu) | Giá trị hợp đồng  | Giá trị giải ngân tính 31/12/2023 | Cơ quan chủ quản | Chủ đầu tư (BQLDA) | Nhà thầu                                                                                     | Thời gian xây dựng (tháng/năm) |            |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------|-----------------------------------|------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------|
|           |                                                                                  |                                                               |                                 |                   |                                   |                  |                    |                                                                                              | Khởi công                      | Hoàn thành |
| -         | Chi phí giám sát thi công                                                        | 157.774.000                                                   | 157.774.000                     | 157.774.000       |                                   | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh Công ty TNHH tư vấn Xuân Phúc và Công ty TNHH tư vấn và xây dựng tổng hợp Tân Tiến | 15/6/2023                      | 31/3/2024  |
| 2         | Chi phí xây dựng                                                                 |                                                               |                                 |                   |                                   |                  |                    |                                                                                              |                                |            |
|           | Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình                                           | 6.462.824.000                                                 | 6.155.392.000                   | 5.847.623.000     | 2.701.772.000                     | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TH Sinh Thành                                                                   | 15/6/2023                      | 31/3/2024  |
| XVII<br>I | Chi phí di dời hạ tầng                                                           |                                                               |                                 |                   |                                   |                  |                    |                                                                                              |                                |            |
| *         | Di dời hệ thống điện phục vụ GPMB dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn   | 11286/QĐ-UBND ngày 26/6/2023; số 15257/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 | 1.529.642.000                   | 1.529.642.000     | 843.324.000                       |                  |                    |                                                                                              |                                |            |
| 1         | Chi phí tư vấn ĐTXD                                                              |                                                               |                                 |                   |                                   |                  |                    |                                                                                              |                                |            |
| -         | Tư vấn thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán                               | 107.339.000                                                   | 107.339.000                     | 107.339.000       | 105.022.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH Kỹ thuật Thiên Kim                                                              | 29/5/2023                      | 7/6/2023   |
| -         | Tư vấn lập Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán                                    | 453.852.000                                                   | 453.852.000                     | 453.852.000       | 442.060.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TV xây dựng Điện An Trung                                                       | 9/5/2023                       | 28/5/2023  |
| -         | Tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi                                  | 351.819.000                                                   | 298.001.000                     | 298.001.000       | 296.242.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TV xây dựng Điện An Trung                                                       | 17/4/2023                      | 1/5/2023   |
| -         | Giám sát thi công                                                                | 673.496.000                                                   | 670.450.000                     | 670.450.000       |                                   | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long                                                  | 30/08/2023                     | 30/6/2024  |
| 2         | Chi phí xây dựng                                                                 |                                                               |                                 |                   |                                   |                  |                    |                                                                                              |                                |            |
| -         | Thi công                                                                         | 23.104.895.000                                                | 22.012.074.000                  | 20.877.814.000    | 6.384.646.000                     | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh công ty TNHH Thiên Kim Bình Định và công ty TNHH ETM Việt Nam                      | 30/08/2023                     | 30/6/2024  |
| XIX       | Chi phí bồi thường, hỗ trợ                                                       |                                                               |                                 |                   |                                   |                  |                    |                                                                                              |                                |            |
| 1         | Chi phí bồi thường                                                               | 1.064.159.679.220                                             | 1.064.159.679.220               | 1.064.159.679.220 | 1.002.805.245.000                 | UBND thị xã      | BQL dự án          | Hội đồng bồi thường GPMB                                                                     |                                |            |
| 2         | Chi phí phục vụ Hội đồng                                                         |                                                               |                                 |                   | 8.573.074.000                     | UBND thị xã      | BQL dự án          | Hội đồng bồi thường GPMB                                                                     |                                |            |
| XX        | Quy hoạch chi tiết chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư, khu cải táng   |                                                               |                                 |                   |                                   |                  |                    |                                                                                              |                                |            |
| 1         | Điểm cải táng số 01                                                              | 18172/QĐ-UBND ngày 07/11/2022                                 |                                 |                   |                                   |                  |                    |                                                                                              |                                |            |
| -         | Tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát và nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 | 2.223.000                                                     | 2.223.000                       | 2.223.000         | 1.628.000                         | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TV XD Tổng hợp Thái Nguyên                                                      | 26/08/2022                     | 04/09/2022 |
| -         | Tư vấn khảo sát lập bản đồ địa hình                                              | 14.317.000                                                    | 14.317.000                      | 14.317.000        | 14.307.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TV XD Trường Thành                                                              | 14/09/2022                     | 03/10/2022 |
| -         | Tư vấn lập QH chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500                                      | 9.118.000                                                     | 9.118.000                       | 9.118.000         | 9.118.000                         | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TV XD và MT Nam Phương                                                          | 25/10/2022                     | 23/12/2022 |
| -         | Thi công cắm mốc quản lý đồ án quy hoạch                                         | 15.817.000                                                    | 15.817.000                      | 15.817.000        |                                   | UBND thị xã      | BQL dự án          | Cty CP Tư vấn Đạt Phương - CN Hoài Nhơn                                                      | 23/12/2022                     | 02/01/2023 |
| 2         | Điểm cải táng số 02 và 03                                                        |                                                               |                                 |                   |                                   |                  |                    |                                                                                              |                                |            |
| -         | Chi phí tư vấn lập đồ án quy hoạch                                               | 30.396.000                                                    | 30.396.000                      | 30.396.000        | 30.396.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH tư vấn xây dựng Thái Nguyên                                                     | 16/9/2022                      | 05/10/2022 |
| -         | Chi phí tư vấn khảo sát lập đồ án QH                                             | 22.602.000                                                    | 22.602.000                      | 20.722.000        | 20.703.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH tư vấn xây dựng Trường Thành                                                    | 14/9/2022                      | 28/9/2022  |
| -         | Chi phí tư vấn lập nhiệm KS, NV Quy hoạch                                        | 5.423.000                                                     | 5.423.000                       | 5.423.000         | 4.618.000                         | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH tư vấn xây dựng Thái Nguyên                                                     | 22/7/2022                      | 31/7/2022  |

| TT | Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu                                        | Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT) | Giá trị dự toán (theo gói thầu) | Giá trị hợp đồng | Giá trị giải ngân tính 31/12/2023 | Cơ quan chủ quản | Chủ đầu tư (BQLDA) | Nhà thầu                                                | Thời gian xây dựng (tháng/năm) |            |
|----|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------|------------------|-----------------------------------|------------------|--------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------|------------|
|    |                                                                                  |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                         | Khởi công                      | Hoàn thành |
| -  | Chi phí cầm mốc quản lý đồ án quy hoạch                                          | 30.430.000                              | 30.430.000                      | 30.430.000       | 30.430.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty Cổ phần tư vấn Đạt Phương – Chi nhánh Hoài Nhơn | 13/01/2023                     | 03/02/2023 |
| 3  | <b>Điểm cải táng số 04 và 05</b>                                                 | 1371/QĐ-UBND ngày 29/8/2022             |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                         |                                |            |
| -  | Chi phí tư vấn lập đồ án quy hoạch                                               | 46.202.000                              | 46.202.000                      | 46.202.000       | 46.202.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương                      | 14/09/2022                     | 13/10/2022 |
| -  | Chi phí tư vấn khảo sát lập bản đồ địa hình                                      | 29.856.000                              | 29.856.000                      | 27.373.000       | 27.373.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương                      | 14/09/2022                     | 03/10/2022 |
|    | Chi phí tư vấn lập nhiệm KS, NV Quy hoạch                                        | 6.076.000                               | 6.076.000                       | 6.478.000        | 6.416.000                         | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương                      | 15/07/2022                     | 24/07/2022 |
| -  | Chi phí cầm mốc quản lý đồ án quy hoạch                                          | 28.355.000                              | 28.355.000                      | 21.089.000       | 21.089.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương                      | 22/12/2022                     | 31/12/2022 |
| 4  | <b>Điểm cải táng số 06</b>                                                       | 11624/QĐ-UBND ngày 5/9/2022             |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                         |                                |            |
| -  | Chi phí tư vấn lập đồ án quy hoạch                                               | 6.079.000                               | 6.079.000                       | 6.079.000        | 6.079.000                         | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương                      | 14/09/2022                     | 13/10/2022 |
| -  | Chi phí tư vấn khảo sát lập bản đồ địa hình                                      | 14.308.000                              | 14.308.000                      | 13.118.000       | 13.118.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương                      | 14/09/2022                     | 03/10/2022 |
|    | Chi phí tư vấn lập nhiệm KS, NV Quy hoạch                                        | 799.000                                 | 799.000                         | 1.229.000        | 1.193.000                         | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương                      | 15/07/2022                     | 24/07/2022 |
| -  | Chi phí cầm mốc quản lý đồ án quy hoạch                                          | 13.232.000                              | 13.232.000                      | 12.302.000       | 12.302.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương                      | 22/12/2022                     | 31/12/2022 |
| 5  | <b>Điểm tái định cư số 01 và 02</b>                                              | 18460/QĐ-UBND ngày 09/11/2022           |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                         |                                |            |
| -  | Tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát và nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 | 9.336.000                               | 9.336.000                       | 9.336.000        | 8.215.000                         | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TV XD Tổng hợp Thái Nguyên                 | 25/08/2022                     | 03/09/2022 |
| -  | Tư vấn khảo sát lập bản đồ địa hình                                              | 36.700.000                              | 36.700.000                      | 36.700.000       | 36.697.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TV XD Trường Thành                         | 13/09/2022                     | 02/10/2022 |
|    | Tư vấn lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500                               | 50.461.000                              | 50.461.000                      | 50.461.000       | 50.461.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TV XD và MT Nam Phương                     | 27/10/2022                     | 25/11/2022 |
| -  | Thi công cầm mốc quản lý đồ án quy hoạch                                         | 40.783.000                              | 40.783.000                      | 40.783.000       |                                   | UBND thị xã      | BQL dự án          | Cty CP Tư vấn Đạt Phương - CN Hoài Nhơn                 | 22/12/2022                     | 31/12/2022 |
| 6  | <b>Điểm tái định cư số 03 và 04</b>                                              | 17726/QĐ-UBND ngày 04/11/2022           |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                         |                                |            |
| -  | Tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát và nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 | 3.269.000                               | 3.269.000                       | 3.269.000        | 2.414.000                         | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TV XD Tổng hợp Thái Nguyên                 | 25/08/2022                     | 03/09/2022 |
| -  | Tư vấn khảo sát lập bản đồ địa hình                                              | 27.608.000                              | 27.608.000                      | 27.608.000       | 27.608.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TV XD Trường Thành                         | 16/09/2022                     | 05/10/2022 |
| -  | Tư vấn lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500                               | 11.249.000                              | 11.249.000                      | 11.249.000       | 11.249.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TV XD và MT Nam Phương                     | 27/10/2022                     | 25/11/2022 |
| -  | Thi công cầm mốc quản lý đồ án quy hoạch                                         | 29.532.000                              | 29.532.000                      | 29.532.000       |                                   | UBND thị xã      | BQL dự án          | Cty CP Tư vấn Đạt Phương - CN Hoài Nhơn                 | 22/12/2022                     | 31/12/2022 |
| 7  | <b>Điểm tái định cư số 05 và 06</b>                                              |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                         |                                |            |
| -  | Chi phí tư vấn lập đồ án quy hoạch                                               | 92.726.000                              | 92.726.000                      | 92.726.000       | 92.726.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH tư vấn xây dựng Thái Nguyên                | 16/9/2022                      | 05/10/2022 |

| TT | Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu                                                                                             | Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT) | Giá trị dự toán (theo gói thầu) | Giá trị hợp đồng | Giá trị giải ngân tính 31/12/2023 | Cơ quan chủ quản | Chủ đầu tư (BQLDA) | Nhà thầu                                                                       | Thời gian xây dựng (tháng/năm) |            |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------|------------------|-----------------------------------|------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------|
|    |                                                                                                                                       |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                | Khởi công                      | Hoàn thành |
| -  | Chi phí tư vấn khảo sát lập đồ án QH                                                                                                  | 49.177.000                              | 49.177.000                      | 49.177.000       | 45.574.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH tư vấn xây dựng Trường Thành                                      | 14/9/2022                      | 28/9/2022  |
| -  | Chi phí tư vấn lập nhiệm KS, NV Quy hoạch                                                                                             | 17.662.000                              | 17.662.000                      | 17.662.000       | 14.441.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH tư vấn xây dựng Thái Nguyên                                       | 21/7/2022                      | 30/7/2022  |
| -  | Chi phí cầm mốc quản lý đồ án quy hoạch                                                                                               | 55.862.000                              | 55.862.000                      | 55.862.000       | 55.862.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Cty CP Tư vấn Đạt Phương - CN Hoài Nhon                                        | 13/01/2023                     | 03/02/2023 |
| 8  | Điểm tái định cư số 07                                                                                                                |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                |                                |            |
| -  | Chi phí tư vấn lập đồ án quy hoạch                                                                                                    | 218.855.000                             | 218.855.000                     | 218.855.000      | 218.855.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH tư vấn CID Việt Nam                                               | 16/9/2022                      | 05/10/2022 |
| -  | Chi phí tư vấn khảo sát lập đồ án QH                                                                                                  | 32.437.000                              | 32.437.000                      | 32.437.000       | 32.437.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh Công ty TNHH tư vấn CID Việt Nam - Công ty cổ phần tư vấn Đạt Phương | 13/9/2022                      | 27/9/2022  |
| -  | Chi phí tư vấn lập nhiệm KS, NV Quy hoạch                                                                                             | 30.816.000                              | 30.816.000                      | 30.816.000       | 29.751.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH tư vấn CID Việt Nam                                               | 21/7/2022                      | 30/7/2022  |
| -  | Chi phí cầm mốc quản lý đồ án quy hoạch                                                                                               | 32.944.000                              | 32.944.000                      | 32.944.000       | 32.943.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Cty CP Tư vấn Đạt Phương - CN Hoài Nhon                                        | 13/01/2023                     | 03/02/2023 |
| 9  | Điểm tái định cư số 08                                                                                                                |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                |                                |            |
| -  | Chi phí tư vấn lập đồ án quy hoạch                                                                                                    | 91.189.000                              | 91.189.000                      | 91.189.000       | 91.188.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH tư vấn xây dựng Thái Nguyên                                       | 16/9/2022                      | 05/10/2022 |
| -  | Chi phí tư vấn khảo sát lập đồ án QH                                                                                                  | 20.215.000                              | 20.215.000                      | 20.215.000       | 20.215.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH tư vấn xây dựng Trường Thành                                      | 13/9/2022                      | 27/9/2022  |
| -  | Chi phí tư vấn lập nhiệm KS, NV Quy hoạch                                                                                             | 13.997.000                              | 13.997.000                      | 13.997.000       | 12.597.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH tư vấn xây dựng Thái Nguyên                                       | 21/7/2022                      | 30/7/2022  |
| -  | Chi phí cầm mốc quản lý đồ án quy hoạch                                                                                               | 24.350.000                              | 24.350.000                      | 24.350.000       | 24.349.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Cty CP Tư vấn Đạt Phương - CN Hoài Nhon                                        | 13/01/2023                     | 03/02/2023 |
| 10 | Điểm tái định cư số 09,10,11                                                                                                          | 10732/QĐ-UBND ngày 20/8/2022            |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                |                                |            |
| -  | Chi phí tư vấn lập đồ án quy hoạch                                                                                                    | 201.833.000                             | 201.833.000                     | 201.833.000      | 201.833.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương                                             | 14/09/2022                     | 13/10/2022 |
| -  | Chi phí tư vấn khảo sát lập bản đồ địa hình                                                                                           | 42.854.000                              | 42.854.000                      | 39.289.000       | 38.574.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương                                             | 14/09/2022                     | 03/10/2022 |
| -  | Chi phí tư vấn lập nhiệm KS, NV Quy hoạch                                                                                             | 26.541.000                              | 26.541.000                      | 28.470.000       | 27.720.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương                                             | 15/07/2022                     | 24/07/2022 |
| -  | Chi phí cầm mốc quản lý đồ án quy hoạch                                                                                               | 43.677.000                              | 43.677.000                      | 36.564.000       |                                   | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương                                             | 22/12/2022                     | 31/12/2022 |
| B  | Dự án thành phần đoạn Hoài Nhon- Quy Nhon thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025; | 96.498.300.003                          | 93.706.799.003                  | 95.712.324.003   | 88.609.021.000                    |                  |                    |                                                                                |                                |            |
| I  | Điểm TĐC số 12                                                                                                                        | QĐ DA số 5159 ngày 7/4/2023             |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                |                                |            |
| 1  | Chi phí tư vấn ĐTXD                                                                                                                   |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                                |                                |            |
| -  | Chi phí lập BCNCKT                                                                                                                    | 47.423.000                              | 47.423.000                      | 47.423.000       | 47.423.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXD&MT Nam Phương                                                | 03/02/2023                     | 17/2/2023  |
| -  | Chi phí thẩm tra BCNCKT                                                                                                               | 10.553.000                              | 10.553.000                      | 6.859.000        | 6.859.000                         | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty Cổ phần Nam Vạn An                                                     | 06/04/2023                     | 10/4/2023  |
| -  | Chi phí lập báo cáo ĐTM                                                                                                               | 169.698.000                             | 169.698.000                     | 160.200.000      | 160.200.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXD&MT Nam Phương                                                | 03/02/2023                     | 4/3/2023   |
| -  | Chi phí lập thiết kế BVTCDT                                                                                                           | 106.287.000                             | 106.287.000                     | 106.287.000      | 87.016.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXD&MT Nam Phương                                                | 7/4/2023                       | 16/4/2023  |
| -  | Chi phí thẩm tra thiết kế BVTCDT                                                                                                      | 23.656.000                              | 23.656.000                      | 23.656.000       | 16.959.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty Cổ phần Nam Vạn An                                                     | 8/4/2023                       | 17/4/2023  |

| TT  | Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu                                      | Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT) | Giá trị dự toán (theo gói thầu) | Giá trị hợp đồng | Giá trị giải ngân tính 31/12/2023 | Cơ quan chủ quản | Chủ đầu tư (BQLDA) | Nhà thầu                                                                    | Thời gian xây dựng (tháng/năm) |            |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------|------------------|-----------------------------------|------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------|
|     |                                                                                |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                             | Khởi công                      | Hoàn thành |
| -   | Chi phí giám sát                                                               | 208.404.000                             | 357.061.000                     | 192.974.000      |                                   | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH xây dựng Thương mại và dịch vụ Hoàng Kim                       | 30/8/2023                      | 31/3/2024  |
| 2   | Chi phí xây dựng                                                               |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                             |                                |            |
| -   | Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình                                         | 6.595.741.000                           | 6.345.636.000                   | 6.028.354.000    | 4.036.403.000                     | UBND thị xã      | BQL dự án          | Liên danh Công ty TNHH Hoàng Mạnh Tường và Công ty TNHH Thiên Kim Bình Định | 30/8/2023                      | 31/3/2024  |
| II  | Di dời hệ thống điện phục vụ GPMB dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Hoài Nhơn   | 5933/QĐ-UBND ngày 20/4/2023             |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                             |                                |            |
| 1   | Chi phí tư vấn ĐTXD                                                            |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                             |                                |            |
| -   | Tư vấn thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán                             | 18.060.000                              | 18.060.000                      | 18.060.000       |                                   | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH kỹ thuật Thiên Kim                                             | 9/3/2023                       | 13/3/2023  |
| -   | Tư vấn, KS và lập BCKTKT                                                       | 165.616.000                             | 165.616.000                     | 165.616.000      | 165.190.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH Tư vấn xây dựng điện An Trung                                  | 8/4/2023                       | 14/4/2023  |
| -   | Giám sát thi công                                                              | 91.390.000                              | 91.390.000                      | 91.390.000       | 28.979.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH Tư vấn xây dựng điện An Trung                                  | 30/6/2023                      | 31/3/2024  |
| 2   | Chi phí xây dựng                                                               |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                             |                                |            |
| -   | Thi công                                                                       | 2.690.053.000                           |                                 | 2.505.611.000    | 784.797.000                       | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH Thiên Kim                                                      | 30/6/2023                      | 31/3/2024  |
| III | Chi phí bồi thường, hỗ trợ                                                     |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                             |                                |            |
| 1   | Chi phí bồi thường                                                             | 86.278.873.003                          | 86.278.873.003                  | 86.278.873.003   | 82.002.356.000                    | UBND thị xã      | BQL dự án          | Hội đồng bồi thường GPMB                                                    |                                |            |
| 2   | Chi phí phục vụ Hội đồng                                                       |                                         |                                 |                  | 1.196.909.000                     | UBND thị xã      | BQL dự án          | Hội đồng bồi thường GPMB                                                    |                                |            |
| IV  | Quy hoạch chi tiết chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư, khu cải táng |                                         |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                             |                                |            |
| 1   | Điểm tái định cư số 12                                                         | 11126/QĐ-UBND ngày 25/8/2022            |                                 |                  |                                   |                  |                    |                                                                             |                                |            |
| -   | Chi phí tư vấn lập đồ án quy hoạch                                             | 54.713.000                              | 54.713.000                      | 54.713.000       | 54.713.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương                                          | 14/09/2022                     | 13/10/2022 |
| -   | Chi phí tư vấn khảo sát lập bản đồ địa hình                                    | 16.082.000                              | 16.082.000                      | 14.745.000       | 13.581.000                        | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương                                          | 14/09/2022                     | 03/10/2022 |
| -   | Chi phí tư vấn lập nhiệm KS, NV Quy hoạch                                      | 7.195.000                               | 7.195.000                       | 7.719.000        | 7.636.000                         | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương                                          | 15/07/2022                     | 24/07/2022 |
| -   | Chi phí cắm mốc quản lý đồ án quy hoạch                                        | 14.556.000                              | 14.556.000                      | 9.844.000        |                                   | UBND thị xã      | BQL dự án          | Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương                                          | 21/12/2022                     | 30/12/2022 |